

NGHỊ QUYẾT
Về thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 được nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức do tác động từ tình hình thế giới và khu vực. Cùng với đó là khối lượng công việc rất lớn, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, đặc biệt là vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tổ chức bộ máy sau sắp xếp đặt ra yêu cầu ngày càng cao.

Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự nỗ

lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực trên các ngành, lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm ước đạt 9,65%; thu ngân sách nhà nước 17.926 tỷ đồng, đạt 76,8% dự toán; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 3,15 tỷ USD, tăng 58,4%; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 2,41 tỷ USD, đứng thứ 5 cả nước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; chất lượng giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn một số hạn chế: hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp còn gặp khó khăn; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm chưa đạt yêu cầu, công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục là điểm nghẽn đối với nhiều dự án; cải cách hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện; việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập cần tiếp tục khắc phục.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, nhất là Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, các nghị quyết và văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; trong 6 tháng cuối năm 2026, các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội sau đây:

2.1. Tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và 10 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, nhất là đối với các nhiệm vụ, chương trình, đề án phải hoàn thành trong năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị công bố Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với hoạt động xúc tiến đầu tư bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành lập, phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành, đô thị và nông thôn tại các xã, phường bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh điều chỉnh; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển, thu hút đầu tư và tạo động lực tăng trưởng mới trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tập trung chỉ đạo triển khai, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, gồm: đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy, Nhà máy nhiệt điện LNG Quỳnh Lập, Cảng nước sâu Cửa Lò, kéo dài đường cất hạ cánh Cảng hàng không quốc tế Vinh, cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn, khu tái định cư đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; hoàn thành các dự án trường liên cấp giai đoạn 1; hoàn thành các thủ tục để sớm triển khai các dự án của Tập đoàn Sun Group, AEON... Tập trung xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, tồn đọng.

2.2. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên cao nhất cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế

a) Các cấp, các ngành tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, nhất là các chỉ tiêu đạt thấp và lĩnh vực còn nhiều dư địa tăng trưởng trên từng ngành, lĩnh vực, sản phẩm, địa bàn gắn với giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị, trọng tâm các ngành, lĩnh vực đóng góp lớn cho tăng trưởng; bám sát diễn biến thực tiễn, cập nhật kịch bản tăng trưởng để chỉ đạo, điều hành linh hoạt, hiệu quả, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,5% - 11,5%. Tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh; phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

b) Tập trung chỉ đạo phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chủ động bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; tăng cường dự báo, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, IPM và bổ sung các giống cây trồng năng suất, chất lượng cao. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng; phát triển kinh tế rừng gắn với vùng nguyên liệu, cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, du lịch sinh thái và nâng cao sinh kế cho người dân. Phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; tăng cường quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo đảm an toàn cho ngư dân; triển khai quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2026. Phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề nông thôn; triển khai các giải pháp hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống, bảo vệ sinh kế của người dân, nhất là tại các địa bàn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

c) Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp, là động lực chính

đóng góp vào tăng trưởng; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa các dự án công nghiệp mới vào hoạt động ổn định, đồng thời phát huy tối đa công suất các cơ sở sản xuất hiện có, tạo thêm động lực tăng trưởng cho ngành công nghiệp. Theo dõi sát tình hình cung ứng điện, bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, nhất là trong mùa nắng nóng. Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và phát triển xuất khẩu; tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu, phát triển thương mại điện tử và bình ổn thị trường. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

d) Phát huy dư địa tăng trưởng của lĩnh vực dịch vụ và du lịch. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình phát triển du lịch năm 2026, trọng tâm là Festival Du lịch Cửa Lò “Bốn mùa biển gọi”, tổ chức Liên hoan Văn hóa ẩm thực Du lịch Bắc Trung Bộ mở rộng; triển khai các hoạt động kích cầu, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong mùa cao điểm du lịch biển. Tăng cường quảng bá du lịch trên các nền tảng số và phương tiện truyền thông; khảo sát, xây dựng sản phẩm du lịch mới. Đồng thời, chuẩn hóa hoạt động Khu du lịch Quốc gia Kim Liên, hoàn thiện hồ sơ công nhận Khu du lịch Biển Quỳnh cấp tỉnh.

đ) Tăng cường chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ để triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội được giao năm 2026. Tập trung triển khai Đề án cải tạo, chỉnh trang đô thị.

2.3. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án, dự báo các vấn đề phát sinh để kịp thời có giải pháp phù hợp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn. Xây dựng phương án chấm điểm KPI các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Rà soát, phân loại, phân nhóm các công trình, dự án để tập trung chỉ đạo gắn với giao tiền độ giải ngân cụ thể cho từng chủ đầu tư. Tiếp tục tổ chức các đoàn kiểm tra, làm việc trực tiếp với các địa phương, chủ đầu tư theo từng lĩnh vực, địa bàn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân, nhất là đối với các chủ đầu tư, công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, số vốn chưa giải ngân lớn. Rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các dự án giải ngân chậm, dự án còn vướng mắc, dự kiến không có khả năng giải ngân hết chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công được giao để bổ sung cho các dự án có tỷ lệ giải ngân tốt, có nhu cầu vốn.

c) Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là huy động sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy và chính quyền cấp xã. Các địa phương khẩn trương kiểm đếm, phê duyệt phương án đền bù; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giải thích các quy định pháp luật về giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân cùng thực hiện. Các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng vật tư, vật liệu, xây dựng phương án bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công; đôn đốc nhà thầu triển khai thi công; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng hoàn thành; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) theo Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cho từng chương trình, bảo đảm việc phân bổ, giao vốn kịp thời, đúng quy định và phát huy hiệu quả nguồn lực ngay sau khi Trung ương giao kế hoạch vốn.

đ) Tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ, kéo dài gây lãng phí. Tiếp tục huy động nguồn lực để triển khai Đề án xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 và bố trí vốn đối với các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, khối lượng hoàn thành chưa được bố trí vốn thanh toán sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.

e) Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và phê duyệt danh mục dự án trọng điểm, dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án cho các đơn vị trực thuộc, Ủy ban

nhân dân các xã, phường khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục các dự án khởi công mới để giao kế hoạch vốn trung hạn nguồn ngân sách địa phương theo đúng quy định. Các xã, phường căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp xã theo quy định.

2.4. Tăng cường công tác thu chi ngân sách bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức điều hành chi NSNN chặt chẽ, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; tập trung triển khai các nhiệm vụ chi NSNN được giao; xử lý các nhiệm vụ chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách, phát sinh theo quy định.

c) Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất dôi dư kịp thời, đúng quy định, bảo đảm tài sản được đưa vào sử dụng hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

2.5. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh

a) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, Par Index, PAPI, SIPAS, nhất là đối với các chỉ số thành phần còn thấp, chậm cải thiện.

b) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; rà soát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ trong quá trình quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý, phát triển Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An sau khi mở rộng.

c) Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư tư nhân; ưu tiên giải quyết các vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng, môi trường,

phòng cháy, chữa cháy, điện năng và các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp FDI, thúc đẩy tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Hỗ trợ sớm đưa các dự án đi vào hoạt động trong năm 2026, nhất là các dự án lớn trong Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp để bổ sung năng lực sản xuất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp để sẵn sàng mặt bằng thu hút đầu tư các dự án mới.

d) Tập trung rà soát, tham mưu xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc kéo dài trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thông báo kết luận của Ban chỉ đạo xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2.6. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

a) Tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường quản lý thị trường vật liệu xây dựng; triển khai các giải pháp bình ổn giá, bảo đảm nguồn cung phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn. Rà soát, đánh giá khả năng cung ứng của các mỏ vật liệu; kịp thời nâng công suất khai thác đối với các mỏ đủ điều kiện, xem xét cấp phép các mỏ mới phù hợp với quy hoạch và nhu cầu thực tế. Quản lý chặt chẽ sản lượng khai thác, giá bán và nguồn cung vật liệu xây dựng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, gian lận về giá, hóa đơn, thuế; bảo vệ tài nguyên và môi trường.

b) Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, bảo đảm quỹ đất phục vụ các dự án đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn; tăng cường kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh các điểm nóng về môi trường.

d) Chủ động theo dõi, giám sát, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; rà soát kỹ các khu vực xung yếu, có nguy cơ sạt lở, ngập lụt, lũ quét, chia cắt để xây dựng và triển khai kịp thời các phương án ứng phó cụ thể, kịp thời; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường công tác bố trí, ổn định dân cư tại các khu vực có

nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ di dời dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở trước mùa mưa lũ năm 2026; khẩn trương hoàn thành các khu tái định cư, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao về thiên tai, sạt lở đất và ngập lụt.

2.7. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

a) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục trên địa bàn tỉnh trước ngày 30 tháng 8 năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ. Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học mới 2026 - 2027, đảm bảo điều kiện về trường, lớp, đội ngũ giáo viên, sách giáo khoa, thiết bị dạy học và an toàn trường học; quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm mọi học sinh đều có điều kiện đến trường. Tạo chuyển biến thực chất về chất lượng giáo dục ngay từ đầu năm học mới gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y dược, thuốc và vật tư y tế. Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; phấn đấu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc ít nhất một lần trong năm 2026, gắn với quản lý sức khỏe điện tử, theo dõi sức khỏe sau khám và phát hiện sớm bệnh tật. củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở, nhất là tại vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn còn khó khăn. Hoàn thiện Đề án phát triển Trung tâm Y tế chuyên sâu giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, đặc biệt trong dịp nghỉ hè.

c) Tăng cường tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, trọng tâm là kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Hoàn thiện Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 và Đề án phát triển hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026 - 2030.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đến năm 2026 và những năm tiếp theo. Tổ chức Hội đồng khoa học cấp tỉnh xét duyệt hồ sơ xếp hạng di tích; đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, đồng thời phối hợp tổ chức các giải thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và thị trường lao động quốc tế; triển khai hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm và thu hút lao động cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách người có công, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, nhất là công tác thăm hỏi, tri ân gia đình chính sách, người có công với cách mạng, bảo đảm trang trọng, thiết thực, chu đáo. Tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia, đơn đốc thu, giảm nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

e) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ năm 2026; đẩy mạnh ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu gắn với phát triển sản phẩm hàng hóa có thương hiệu. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; ban hành Đề án và Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030; hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức Techfest Nghệ An năm 2026.

2.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó, tập trung cải cách thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch, môi trường; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; nâng cao chất lượng,



rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà, chậm trễ trong thực thi công vụ.

b) Thực hiện nghiêm công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là lãnh đạo, quản lý, căn cứ vào hiệu quả, kết quả, sản phẩm công việc cụ thể (theo Bộ chỉ số hiệu quả công việc KPI) trên phần mềm “Hệ thống đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”.

c) Triển khai thực hiện sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã theo chủ trương của Bộ Chính trị; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, bất cập, nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và quy trình giải quyết công việc giữa các cấp chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của cấp cơ sở. Triển khai hiệu quả Đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào thực tiễn công tác, ưu tiên đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị và các nền tảng dùng chung, góp phần nâng cao năng suất lao động, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức xử lý công việc hiệu quả, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

2.9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; thực hiện hiệu quả các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả các nghị quyết, đề án, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, biên giới, vùng biển, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh; diễn tập tác chiến trong Khu vực phòng thủ 33 xã, phường bảo đảm an toàn. Triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027 chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, Tiểu đội Dân quân thường trực theo biên chế; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm nguy hiểm, cố ý gây thương tích, cướp, cướp giật tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao, liên quan đến “tín dụng đen”, các đường dây tổ chức đánh bạc, cá độ bóng đá trái phép, tội phạm tham nhũng, chức vụ và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường; tập trung triệt xóa các đường dây, tụ điểm, điểm bán lẻ ma túy, duy trì hiệu quả

công tác làm sạch ma túy tại địa bàn cấp xã, hướng tới mục tiêu đưa Nghệ An ra khỏi địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy, giảm tai nạn giao thông, số vụ cháy, nổ; xử lý dứt điểm tình trạng phương tiện chở nguyên vật liệu quá khổ, quá tải, vi phạm quy định về an toàn giao thông.

c) Đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt công tác dân vận, nhất là tại địa bàn trọng điểm, vùng đặc thù. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả công tác thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra, kiểm toán. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc phát sinh từ cấp cơ sở, không để xảy ra bức xúc, bất bình trong nhân dân; không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.10. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, tạo khí thế mới, động lực mới, thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra

Tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức; chủ động nắm tình hình dư luận. Ngăn chặn kịp thời thông tin xấu, độc, sai sự thật, xuyên tạc, nhất là trên không gian mạng; xử lý nghiêm các vi phạm; không để các thế lực thù địch lợi dụng chia rẽ. Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, nhất là trong công tác giám sát, phản biện, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội nỗ lực phấn đấu thi đua

hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
Thị hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



Hoàng Nghĩa Hiếu